

# TÍCH CỰC HÓA QUÁ TRÌNH HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRONG CÁC NHÀ TRƯỜNG SƯ PHẠM THÔNG QUA KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN KẾT QUẢ HỌC TẬP

Lê Trường Sơn Chấn Hải\*

## Tóm tắt:

Hiện thực hóa vai trò của kiểm tra đánh giá thường xuyên trong quá trình đào tạo, tạo “áp lực” một cách có ý đồ và đảm bảo tính khoa học để sinh viên nâng cao tinh thần trách nhiệm trong học tập, hình thành thói quen và nhu cầu thường xuyên tự học có chất lượng và hiệu quả cao trong suốt quá trình đào tạo, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo giáo viên TĐTT của các nhà trường sư phạm.

**Từ khóa:** Tích cực hóa quá trình học tập; sinh viên chuyên ngành GDTC; kiểm tra đánh giá, giảng viên TĐTT.

## Physical education major learning promotion by regular study result assessment in pedagogical schools

### Summary:

Actualize role of regular examination during the study, creating “pressure” creating “pressure” in a purposeful and scientific way for students to improve their sense of responsibility in learning, forming habit and need of regular self-study with high quality and efficiency during training, contributing to improve the efficiency of training physical education teachers in pedagogical schools.

**Keywords:** Learning promotion; Physical education major; examination, physical education teachers.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Tích cực hóa quá trình học tập của sinh viên là sự thay đổi căn bản tổ chức hoạt động đào tạo nhằm thực sự đưa sinh viên vào vị thế chủ thể của hoạt động học tập, vừa tạo điều kiện, vừa đòi hỏi sinh viên phải chủ động linh hoạt và tìm kiếm tri thức.

Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 – 2020 của Thủ tướng chính phủ chỉ rõ: Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của người học [5].

Nghị quyết số 44/NQ-CP của Chính phủ đã tiếp tục chỉ đạo: Đổi mới hình thức, phương pháp thi kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục theo hướng đánh giá năng lực của người học; kết hợp đánh giá cả quá trình với đánh giá cuối học kỳ,

cuối năm học theo mô hình của các nước có nền giáo dục tiên tiến ... [1].

Thực tiễn cải cách giáo dục ở Việt Nam và Thế giới đã chứng minh: Mọi hoạt động đổi mới về chương trình và phương pháp giảng dạy, tổ chức đào tạo đều được tiến hành đồng thời với đổi mới kiểm tra đánh giá. Bởi lẽ cơ chế, nội dung và yêu cầu kiểm tra đánh giá không chỉ là thành tố cơ bản tạo nên một phương thức đào tạo cụ thể mà còn là động lực đảm bảo cho sự tiến bộ của phương thức đào tạo đó.

Kiểm tra đánh giá không chỉ nhằm mục đích nhận định thực trạng, định hướng và điều chỉnh hoạt động của trò mà đồng thời còn là điều kiện hình thành ở người học tinh thần trách nhiệm cao, ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập [2], [3], [4], [6].

\*TS, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

**PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp điều tra sư phạm, phương pháp chuyên gia, phương pháp thực nghiệm sư phạm và phương pháp toán học thống kê.

**KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

**1. Thực trạng tổ chức và quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá theo học chế tín chỉ**

Thực trạng tổ chức và quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá theo học chế tín chỉ đối với sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 được trình bày tại bảng 1.

**Bảng 1. Thực trạng tổ chức và quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá (KTĐG) theo học chế tín chỉ đối với sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2**

TT	Loại hình kiểm tra đánh giá	Phân cấp tổ chức và quản lý KTĐG	Nội dung tổ chức và quản lý hoạt động KTĐG	Trọng số
1	Thường xuyên	Giảng viên trực tiếp giảng dạy môn học	- Xác định thời điểm; hình thức và nội dung KTĐG - Tiến hành KTĐG- Quản lý và tổng hợp điểm KTĐG- Nộp điểm về khoa trước khi kết thúc học phần	10%
2	Giữa học kỳ	Giảng viên trực tiếp giảng dạy môn học	- Thời điểm KTĐG được quy định vào giữa học kỳ (tuần 8/15)- Xác định hình thức KTĐG- Ra đề và đáp án- Tiến hành KTĐG- Quản lý điểm- Nộp điểm về khoa sau tuần thứ 9/15	20%
3	Kết thúc học phần	Trung tâm Khảo thí và đảm bảo chất lượng trường tổ chức trên cơ sở khoa sắp xếp lịch thi	- Xây dựng kế hoạch KTĐG- Xác định lịch trình KTĐG- Lựa chọn hình thức KTĐG- Lựa chọn giảng viên ra đề và đáp án- Tổ chức KTĐG- Tổng hợp các loại điểm - Quản lý kết quả KTĐG	70%

Từ kết quả điều tra trình bày tại bảng 1 cho phép có một số nhận xét sau:

- Giảng viên được trao toàn quyền tổ chức các kỳ kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học kỳ và ra đề kiểm tra đánh giá kết thúc môn học do mình trực tiếp giảng dạy; chủ động đảm nhiệm tất cả các khâu trọng yếu của hoạt động kiểm tra đánh giá và quản lý điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên của sinh viên trong suốt học kỳ.

- Đối với loại hình kiểm tra đánh giá thường xuyên và giữa học kỳ, Ban chủ nhiệm khoa thiếu cơ chế quản lý và giám sát thích hợp cả về lịch trình, nội dung và hình thức tổ chức.

- Thực trạng tổ chức và quản lý nêu trên là cơ hội để nảy sinh những hạn chế trong thi cử, nằm ngoài tầm kiểm soát của Ban chủ nhiệm khoa như:

- + Giảng viên tùy tiện trong kiểm tra đánh giá.
- + Thiếu khách quan trong kiểm tra đánh giá.

+ Giảng viên lạm dụng quyền lực để chi phối điểm tổng kết môn học của sinh viên.

+ Dễ tạo sức ì trong hoạt động đổi mới của giảng viên.

+ Sinh viên trông chờ vào sự nhân nhượng của giảng viên dẫn đến thiếu tích cực, chủ động trong học tập.

+ Lãnh đạo khoa khó nắm bắt chính xác kết quả học tập của sinh viên.

**2. Đánh giá thực trạng tính tích cực của sinh viên chuyên ngành GDTC**

Quá trình nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của 35 giảng viên trực tiếp giảng dạy và tự đánh giá của 130 sinh viên năm thứ 3 và thứ 4 (chuyên ngành GDTC của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 trong hai năm học 2014 – 2015 và 2015 – 2016) về tính tích cực của sinh viên trong học tập. Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 2 và 3.

**Bảng 2. Tự đánh giá về tính tích cực của sinh viên chuyên ngành GDTC (n = 130)**

TT	Nội dung tự đánh giá	Mức độ đánh giá							
		Tốt		Khá		Trung bình		Còn nhiều hạn chế	
		m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%
1	Luôn tự nhận thấy áp lực phải tự học tập thường xuyên để đáp ứng yêu cầu chuyên môn trong đào tạo theo học chế tín chỉ	13	10.00	32	24.60	27	20.80	58	44.60
2	Luôn phấn đấu học tập đạt kết quả tốt hơn sau mỗi học kỳ, sau mỗi năm học và đã nỗ lực thực hiện thành công	1	0.80	11	8.50	15	11.50	103	79.20
3	Luôn chủ động đặt kế hoạch để tự học tập cho từng môn học và thực hiện đúng kế hoạch đề ra	6	4.60	14	10.80	25	19.20	85	65.40
4	Thường xuyên quan tâm thu thập kiến thức và sưu tầm tài liệu phục vụ cho việc học tập các môn học	6	4.60	12	9.20	24	18.50	88	67.70
5	Luôn có ý thức tìm kiếm và tích lũy kiến thức chuyên môn trong hoạt động tự học để phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai	6	4.60	14	10.80	22	16.90	88	67.70
6	Luôn có ý thức chờ đợi giờ học sắp đến với mong muốn nỗ lực học thật tốt giờ học ở tất cả các môn học	4	3.10	7	5.40	27	20.80	92	70.70
7	Luôn học bài, hoàn thành nhiệm vụ, bài tập về nhà trước mỗi giờ học mới trong mọi thời điểm, mọi môn học	4	3.10	10	7.70	17	13.10	99	76.10
8	Kiểm tra đánh giá thường xuyên thực sự là một áp lực kích thích tính tích cực trong học tập	1	0.80	11	8.50	15	11.50	103	79.20

**Bảng 3. Đánh giá của giáo viên và cán bộ quản lý đào tạo về tính tích cực của sinh viên chuyên ngành GDTC (n = 35)**

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá							
		Tốt		Khá		Trung bình		Còn nhiều hạn chế	
		m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%
1	Sinh viên luôn cố gắng học tập đạt kết quả tốt hơn sau mỗi học kỳ, sau mỗi năm học	0	0.00	4	11.40	10	28.60	21	60.00
2	Thường xuyên quan tâm thu thập kiến thức và sưu tầm tài liệu phục vụ cho việc học tập các môn học	0	0.00	0	0.00	6	17.10	29	82.90
3	Luôn có ý thức tìm kiếm và tích lũy kiến thức chuyên môn trong hoạt động tự học để phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai	0	0.00	0	0.00	5	14.30	30	85.70
4	Luôn học bài, hoàn thành nhiệm vụ, bài tập về nhà trước mỗi giờ học mới trong mọi thời điểm, mọi môn học	0	0.00	0	0.00	8	22.90	27	77.10
5	Luôn tham gia giờ học chính khóa với sự nỗ lực cao, sự đầu tư và chuẩn bị chu đáo	0	0.00	6	17.10	17	48.60	12	34.30
6	Kiểm tra đánh giá thường xuyên thực sự đã có tác động tích cực hóa quá trình học tập đối với sinh viên	0	0.00	0	0.00	5	14.30	30	85.70

Phân tích kết quả đánh giá cho thấy: Số đông sinh viên chưa có thái độ trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ học tập của bản thân, thiếu nỗ lực thường xuyên trong mọi hoàn cảnh để đạt kết quả tốt nhất trong quá trình được đào tạo tại nhà trường, chưa thực sự yên tâm về tương lai nghề nghiệp. Kiểm tra đánh giá thường xuyên trong quá trình đào tạo chưa phát huy được tác dụng đối với việc tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên.

### 3. Giải pháp tích cực hóa quá trình học tập của sinh viên thông qua kiểm tra đánh giá thường xuyên

#### 3.1. Mục tiêu của giải pháp

Hiện thực hóa vai trò của kiểm tra đánh giá thường xuyên trong thực tiễn đào tạo, thông qua đó tạo ra sự chuyển biến về tính tích cực trong hoạt động học tập của sinh viên.

Hình thành loại hình động lực thường xuyên để tiếp xúc và thúc đẩy sinh viên nỗ lực học tập

trong suốt quá trình đào tạo, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo giáo viên TDTT trong các nhà trường sư phạm.

Định hướng hoạt động học tập của sinh viên, kịp thời phát hiện và uốn nắn những sai lệch trong học tập và trong thu nhận kiến thức mà sinh viên đã trải qua. Thông qua đó nâng cao giá trị và hiệu quả của tính tích cực trong học tập, tạo ra cho họ nguồn động viên kịp thời trước sự nỗ lực của bản thân.

Tạo “áp lực” một cách có ý đồ và đảm bảo tính khoa học để sinh viên nâng cao tinh thần trách nhiệm trong học tập, hình thành thói quen và nhu cầu thường xuyên tự học, tự học có hiệu quả và chất lượng cao.

Thúc đẩy sinh viên xây dựng kế hoạch học tập hợp lý, biết sử dụng và quan tâm sử dụng có hiệu quả thời gian một cách hữu ích nhất cho học tập.

### 3.2. Nội dung của giải pháp

Tiêu chuẩn hóa kiến thức và kỹ năng sinh viên đạt được sau mỗi giờ lên lớp, sau mỗi giai đoạn học tập, giúp sinh viên nhận thức được mình phải làm gì để đạt được yêu cầu của giảng viên, của chương trình đào tạo.

Hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên nhằm chỉ ra cho sinh viên biết được kết quả học tập của mình đang ở mức nào so với mặt bằng chung của toàn lớp, biết cần tiếp tục phải làm như thế nào để đi tới đích cuối cùng.

Gắn liền sự cố gắng học tập với giá trị đích thực đạt được của sự cố gắng đó, tạo dựng ở sinh viên thái độ lao động trung thực và có chất lượng, chủ động hoàn thành nhiệm vụ học tập bằng sự nỗ lực của bản thân.

Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tự kiểm tra đánh giá, nhu cầu phối hợp nhóm, tổ trong học tập đạt hiệu suất cao, phát triển khả năng quan sát, phát hiện và đánh giá những ưu điểm, hạn chế của bạn cùng lớp để điều chỉnh hoạt động của bản thân.

Phối hợp và đồng bộ hóa cùng các giải pháp khác để từng bước tiếp cận yêu cầu của học chế tín chỉ trong đào tạo giáo viên TDTT.

### 3.3. Tổ chức thực hiện giải pháp

Thực sự coi kiểm tra đánh giá thường xuyên là nội dung cơ hữu của mỗi giờ lên lớp đối với tất cả các môn học thuộc chương trình đào tạo giáo viên TDTT.

Tiêu chuẩn hóa các tiêu chí và thang điểm về

kiến thức, kỹ năng mà sinh viên cần đạt được ở nội dung kiểm tra giữa kỳ của tất cả các môn học để làm cơ sở cho việc xây dựng nội dung, tiêu chí kiểm tra đánh giá thường xuyên.

Mỗi giờ học, giảng viên duy trì thực hiện việc kiểm tra đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ bài tập về nhà, mức độ tiếp thu nội dung giờ học mới diễn ra và giao nhiệm vụ về nhà tiếp theo; đề ra những yêu cầu về kiến thức và kỹ năng cần đạt được trước giờ học mới.

Sử dụng điểm kiểm tra thường xuyên theo trọng số qui định của học chế tín chỉ để đánh giá kết quả học tập môn học của sinh viên.

Mỗi giảng viên coi kiểm tra đánh giá thường xuyên là động lực thúc đẩy học sinh tự học; coi kiểm tra đánh giá thường xuyên đảm bảo nghiêm túc và khách quan là nghĩa vụ và trách nhiệm nghề nghiệp.

Ban chủ nhiệm khoa và các trường bộ môn tăng cường quản lý nề nếp và chất lượng hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên.

### 3.4. Thực nghiệm và đánh giá hiệu quả giải pháp

#### \* Nội dung thực nghiệm.

Đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên. Hoạt động đổi mới được triển khai thông qua các hoạt động sau:

- Cụ thể hóa yêu cầu và triển khai kiểm tra đánh giá thường xuyên đối với sinh viên trong mỗi giờ học.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ về nhà và sản phẩm phải đạt được thông qua tự học của sinh viên sau mỗi giờ học.

#### \* Tổ chức thực nghiệm.

Triển khai hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua thực tiễn đào tạo sinh viên chuyên ngành GDTC của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đối với hoạt động giảng dạy 2 môn học mới: Phát triển chương trình và kiểm tra đánh giá trong GDTC; Hoạt động trải nghiệm sáng tạo ngành GDTC cho sinh viên chuyên ngành GDTC khóa 38 (50 sinh viên) trong năm học 2015 – 2016.

#### \* Tiêu chí đánh giá kết quả nội dung thực nghiệm.

- Tính tích cực trong học tập của sinh viên.

- Kết quả học tập của sinh viên.

#### \* Kết quả thực nghiệm.

- Hiệu quả của nội dung thực nghiệm đối với tính tích cực của sinh viên trong học tập.

Đánh giá hiệu quả của nội dung thực nghiệm đối với tính tích cực của sinh viên được tiến hành thông qua việc khảo sát tự đánh giá của sinh viên và đánh giá của giảng viên – đối tượng trực tiếp tham gia quá trình thực nghiệm. Tổng hợp kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 4 và bảng 5.

Từ kết quả thống kê về biểu hiện tính tích cực của sinh viên thông qua thực nghiệm giải pháp duy trì hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên được trình bày tại bảng 4 và bảng 5 có một số nhận xét sau:

+ Thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên trong suốt quá trình dạy học, kết hợp việc cụ thể hóa nhiệm vụ về nhà sau mỗi giờ học, thực sự đã tạo ra động lực để tích cực hóa hoạt động học tập

của sinh viên không chỉ trong giờ học chính khóa mà còn cả trong hoạt động tự học.

+ Duy trì hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua mỗi giờ học tập trên lớp, đồng thời trở thành định hướng cho SV trong suốt quá trình học tập, giúp họ biết mình cần phải làm gì và làm như thế nào để hoàn thành nhiệm vụ học tập theo tiến độ đào tạo đề ra.

+ Có tác động phát triển nhu cầu tự học và thói quen tích cực học tập trong mọi điều kiện; phát triển những kỹ năng cần thiết phục vụ cho hoạt động học tập.

+ Tạo động lực để sinh viên tích cực đổi mới phương pháp và phát huy vai trò chủ thể trong học tập để nâng cao hiệu suất học tập, tiết kiệm hóa công sức và sự đầu tư cho hoạt động học tập của bản thân.

**Bảng 4. Tự đánh giá của sinh viên về hiệu quả của việc kiểm tra đánh giá thường xuyên đối với tính tích cực trong học tập (n = 50)**

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá							
		Thường xuyên		Tương đối thường xuyên		Chưa thường xuyên		Không bao giờ	
		m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%
1	Chủ động tham gia tích cực vào hoạt động học tập môn học trong giờ học chính khóa	40	80.00	8	16.00	2	4.00	0	0.00
2	Tận dụng mọi cơ hội và điều kiện để học tập, rèn luyện để nâng cao kết quả học tập	37	74.00	11	22.00	2	4.00	0	0.00
3	Luôn thể hiện vai trò chủ thể của bản thân trong hoạt động học tập đối với môn học	39	78.00	9	18.00	2	4.00	0	0.00
4	Chủ động trong tìm kiếm và khai thác nguồn kiến thức để phục vụ hoạt động học tập	36	72.00	12	24.00	2	4.00	0	0.00
5	Tập trung chú ý cao trong giờ học và thảo luận nội dung bài giảng	38	76.00	5	10.00	7	14.00	0	0.00
6	Nỗ lực tự học để hoàn thành yêu cầu của giờ học, môn học	41	82.00	7	14.00	2	4.00	0	0.00
7	Nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ và yêu cầu về nhà của giáo viên giao	41	82.00	7	14.00	2	4.00	0	0.00
8	Dành nhiều ưu tiên về thời gian để tự học và rèn luyện nhằm đạt kết quả cao đối với môn học	39	72.00	8	16.00	3	6.00	0	0.00
9	Quan tâm hoàn thành các tiêu chí kiểm tra đánh giá mà giáo viên đề ra sau mỗi giờ học	43	86.00	6	12.00	1	2.00	0	0.00
10	Quan tâm đến tiến trình của môn học để xây dựng kế hoạch học tập hợp lý	42	84.00	6	12.00	2	4.00	0	0.00
11	Nỗ lực rèn luyện thể lực để đáp ứng yêu cầu vận động và tiếp thu kỹ thuật môn học	42	84.00	6	12.00	2	4.00	0	0.00
12	Luôn cảm thấy có áp lực về yêu cầu kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn học	43	86.00	5	10.00	2	4.00	0	0.00
13	Nhận xét đánh giá thường xuyên của giáo viên đã thúc đẩy quá trình học tập và tự học	42	84.00	6	12.00	2	4.00	0	0.00
14	Quan tâm tự đánh giá năng lực học tập của bản thân trước yêu cầu môn học	42	84.00	6	12.00	2	4.00	0	0.00
15	Quan tâm đổi mới phương pháp tự học và hoạt động học tập để nâng cao hiệu quả và hiệu suất quá trình học tập	43	86.00	5	10.00	2	4.00	0	0.00

**Bảng 5. Đánh giá của giảng viên về mức độ tích cực trong học tập của sinh viên dưới tác động của hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên (n = 32)**

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá							
		Thường xuyên		Tương đối thường xuyên		Chưa thường xuyên		Không bao giờ	
		m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%
1	Chủ động tham gia tích cực vào hoạt động học tập môn học trong giờ học chính khóa	25	78.10	5	15.60	2	6.30	0	0.00
2	Tận dụng mọi cơ hội và điều kiện để học tập, rèn luyện để nâng cao kết quả học tập	18	56.20	12	37.50	2	6.30	0	0.00
3	Luôn thể hiện vai trò chủ thể của bản thân trong hoạt động học tập đối với môn học	19	59.40	9	28.10	4	12.50	0	0.00
4	Chủ động trong tìm kiếm và khai thác nguồn kiến thức để phục vụ hoạt động học tập	20	62.50	10	31.20	2	6.30	0	0.00
5	Tập trung chú ý cao trong giờ học và thảo luận nội dung bài giảng	24	75.00	6	18.70	2	6.30	0	0.00
6	Nỗ lực tự học để hoàn thành yêu cầu của giờ học, môn học	24	75.00	7	21.80	1	3.20	0	0.00
7	Nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ và yêu cầu về nhà của giáo viên giao	24	75.00	6	18.70	2	6.30	0	0.00
8	Dành nhiều ưu tiên về thời gian để tự học và rèn luyện nhằm đạt kết quả cao đối với môn học	23	71.90	7	21.80	2	6.30	0	0.00
9	Quan tâm hoàn thành các tiêu chí kiểm tra đánh giá mà giáo viên đề ra sau mỗi giờ học	24	75.00	7	21.80	2	6.30	0	0.00
10	Quan tâm đến tiến trình của môn học để xây dựng kế hoạch học tập hợp lý	23	71.90	8	25.00	1	3.20	0	0.00
11	Nỗ lực rèn luyện thể lực để đáp ứng yêu cầu vận động và tiếp thu kỹ thuật môn học	24	75.00	7	21.80	1	3.20	0	0.00
12	Luôn cảm thấy có áp lực về yêu cầu kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn học	23	71.90	7	21.80	2	6.30	0	0.00
13	Nhận xét đánh giá thường xuyên của giáo viên đã thúc đẩy quá trình học tập và tự học	23	71.90	7	21.80	2	6.30	0	0.00
14	Quan tâm tự đánh giá năng lực học tập của bản thân trước yêu cầu môn học	24	75.00	7	21.80	1	3.20	0	0.00
15	Quan tâm đổi mới phương pháp tự học và hoạt động học tập để nâng cao hiệu quả và hiệu suất quá trình học tập	25	78.10	5	15.60	2	6.30	0	0.00

- Hiệu quả của nội dung thực nghiệm đối với kết quả học tập của sinh viên.

Đánh giá hiệu quả của nội dung thực nghiệm đối với kết quả học tập của sinh viên thông qua các môn học thuộc khối lý luận.

Thống kê kết quả học tập của sinh viên nhóm

thực nghiệm đối với 2 môn “Phát triển chương trình và kiểm tra đánh giá trong GDTC” và “Hoạt động trải nghiệm sáng tạo ngành GDTC” của sinh viên khóa 38 năm học 2015 – 2016 được trình bày tại bảng 6.

**Bảng 6. Thống kê kết quả học tập của sinh viên sau thực nghiệm (n = 50)**

TT	Môn học	Số lượng sinh viên đạt các loại điểm							
		Điểm giỏi (9-10)		Điểm khá (7-8)		Điểm trung bình (5-6)		Điểm dưới TB (Dưới 5)	
		m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%
1	Phát triển chương trình và kiểm tra đánh giá trong GDTC	16	32.00	31	62.00	0	0.00	3	6.00
2	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo ngành GDTC	25	50.00	22	44.00	0	0.00	3	6.00

Phân tích kết quả học tập của sinh viên trong tiến trình thực nghiệm việc duy trì kiểm tra đánh giá thường xuyên trình bày tại bảng 6 cho thấy:

Đa số sinh viên điểm khá và giỏi là một kết quả tích cực trong hoạt động đào tạo. Tỷ trọng điểm giỏi đã phản ánh sự khác biệt so với quá trình đào tạo trước đây. Dưới tác động của kiểm tra đánh giá thường xuyên đã tạo ra những chuyển biến đáng kể về tính tích cực của sinh viên trong học tập.

Để đánh giá hiệu quả nội dung thực nghiệm đối với kết quả học tập của sinh viên nhóm thực

nghiệm, chúng tôi đã tiến hành so sánh kết quả học tập 2 môn “Phát triển chương trình và kiểm tra đánh giá trong GDTC” và “Hoạt động trải nghiệm sáng tạo ngành GDTC” (hai môn được lựa chọn để thực nghiệm với kết quả học tập môn phương pháp GDTC trường học – môn học được chú trọng trong đào tạo của chuyên ngành GDTC, có thời lượng đào tạo tương đương với hai môn học được lựa chọn thực nghiệm) của chính sinh viên khóa 38 vào thời điểm trước thực nghiệm ở học kỳ liền kề. Kết quả so sánh được trình bày tại bảng 7.

**Bảng 7. So sánh kết quả học tập các môn lý luận của sinh viên khóa 38 ở các thời điểm trước và sau thực nghiệm (n = 50)**

TT	Nội dung so sánh	Kết quả học tập các môn học					
		Sau TN (n = 50)	Trước TN (n = 50)	$\bar{x}_d$	$\delta_d$	T	P
		$\bar{x}_A \pm \delta$	$\bar{x}_B \pm \delta$				
1	- Môn học: Phát triển chương trình và kiểm tra đánh giá trong GDTC (Sau TN) - Môn học: Lí luận và phương pháp GDTC trường học (Trước TN)	8.86± 0.40	4.94± 2.39	3.07	3.26	5.77	<0.01
2	- Môn học: Hoạt động trải nghiệm sáng tạo ngành GDTC (Sau TN) - Môn học: Lí luận và phương pháp GDTC trường học (Trước TN)	8.32 ± 0.72	4.94 ± 2.39	2.70	3.00	6.27	<0.01

Phân tích kết quả học tập của sinh viên được trình bày tại bảng 7 có nhận xét sau:

- Sự khác biệt rất đáng kể ở ngưỡng xác suất  $P < 0,01$  về thành tích học tập mà sinh viên đã đạt được trong học tập hai môn học thuộc nội dung thực nghiệm. Đặc biệt đối với mức điểm khá và giỏi.

- Kết quả học tập đã phản ánh sự cố gắng vượt bậc của sinh viên trong học tập, mà động lực được nhân lên thông qua sự tác động trực tiếp của năng lực tự học và tính tích cực do các giải pháp tạo nên.

### KẾT LUẬN

Hoạt động dạy và học của thầy và trò, cấu trúc tổ chức giờ học chậm đổi mới so với yêu cầu của phương thức đào tạo mới, chưa được triển khai theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên.

Quá trình thực nghiệm đã chứng minh: Kiểm tra đánh giá thường xuyên trong hoạt động dạy học không chỉ có tác dụng phát triển tính tích cực của sinh viên trong học tập mà còn là quá trình thực hiện có hiệu quả chức năng dạy học và chức năng giáo dục đối với sinh viên.

(Bài nộp ngày 21/12/2016, Phản biện ngày 28/12/2016, duyệt in ngày 25/4/2017)

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ CHXHCN Việt Nam (2014), Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/06/2014, Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
2. Trần Bá Hoàn (2010), *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Đặng Vũ Hoạt và cộng sự (1996), *Lý luận dạy học Đại học*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
4. Phan Thanh Long (2008), *Đánh giá sinh viên trong quá trình dạy học*, *Tap chí Giáo dục*.
5. Thủ tướng Chính phủ (2012), Quyết định 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 về Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 – 2020.
6. Phạm Việt Vượng (2008), *Giáo dục học*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.